

Số: 60/2026/QĐST-VHNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và 270, 271, 272 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 160/2026/TLST – VHNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026, về yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Họ và tên vợ: Võ Thị Bích L, sinh năm 10-3-1982; địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã L, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tên và tên chồng: Phạm Minh T, sinh năm 20-10-1971; địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã L, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 16-3-2026, bà Võ Thị L và ông Phạm Minh T nộp đơn yêu cầu tại Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh, về “*Công nhận việc thuận tình ly hôn và nuôi con*”.

[2] Tại phiên họp; Bà Võ Thị L và ông Phạm Minh T đăng ký kết hôn ngày 06/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại: Tổ A, ấp L, xã L, thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống chung hạnh phúc, đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Không hòa hợp quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vì vậy, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa đề nghị Tòa án ghi nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con Phạm Thùy T1, sinh ngày 29-6-2009 và Phạm Thúy N, sinh ngày 07-01-2004. Ông Phạm Minh T là người nuôi con Phạm Thùy

T1, bà Võ Thị Bích L có trách nhiệm cấp dưỡng với mức 1.000.000 đồng/tháng cho con chung đủ 18 tuổi. Hiện con chung Phạm Thúy N đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung,nợ chung: Bà L ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bích L và ông Phạm Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung Phạm Thúy N, sinh ngày 07/01/2004 đã trưởng thành nên không giao quyền nuôi dưỡng. Ông Phạm Minh T được quyền nuôi con chung Phạm Thùy T1, sinh ngày 29-6-2009, bà L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu khi án có hiệu lực pháp luật và kết thúc khi con chung đủ 18 tuổi. Bà L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Bích L và ông Phạm Minh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0016052 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà L ông T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc

